

Số: /BC-VPĐPNTM

Quan Hóa, ngày tháng 4 năm 2024

## BÁO CÁO

### Tiến độ thực hiện Chương trình MTQG về nông thôn mới; tiến độ xây dựng xã nông thôn mới tại xã Nam Xuân, Thiên Phú và các bản phần đầu xây dựng đạt chuẩn nông thôn mới trên địa bàn huyện Quan Hoá, quý I năm 2024

Kính gửi: Ban Chỉ đạo thực hiện các Chương trình MTQG huyện Quan Hóa.

Thực hiện Nghị quyết số 08-NQ/HU ngày 22/12/2023 của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Quan Hoá về phương hướng, nhiệm vụ năm 2024; Quyết định số 27/QĐ-UBND ngày 09/01/2024 của UBND huyện về việc ban hành Kế hoạch hành động thực hiện Quyết định của UBND tỉnh, Nghị quyết của Huyện ủy, HĐND huyện về nhiệm vụ phát triển KT- XH đảm bảo QP -AN năm 2024; Kế hoạch số 09/KH-BCĐ ngày 02/02/2024 của Ban chỉ đạo các Chương trình về Thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới huyện Quan Hóa, năm 2024.

Văn phòng điều phối NTM huyện báo cáo tiến độ thực hiện chương trình và đã tham mưu rà soát, đánh giá kết quả tiến độ xây dựng nông thôn mới tại xã Nam Xuân, Thiên Phú và 11 bản phần đầu xây dựng đạt chuẩn NTM quý 1/2024, kết quả thực hiện như sau:

#### I. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH.

##### 1. Về công tác chỉ đạo, điều hành

###### 1.1. Đối với BCĐ huyện:

- Đã xây dựng và ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình MTQG xây dựng NTM trên địa bàn huyện Quan Hóa, giai đoạn 2021-2025; Kế hoạch thực hiện Chương trình MTQG xây dựng NTM trên địa bàn huyện Quan Hóa năm 2024; Kế hoạch thực hiện Chương trình MTQG mỗi xã một sản phẩm (OCOP) trên địa bàn huyện năm 2024, làm cơ sở cho các xã triển khai thực hiện chương trình.

- Tổ chức buổi làm việc với xã Nam Xuân nhằm nắm bắt tiến độ thực hiện các nội dung tiêu chí; kiểm tra, đôn đốc và giao nhiệm vụ cho xã, các phòng, ban, ngành việc thực hiện chương trình xây dựng Nông thôn mới trong năm 2024.

- Triển khai kịp thời, đầy đủ các văn bản hướng dẫn, tổ chức thực hiện Chương trình của Trung ương, của tỉnh theo quy định.

### **1.2. Đối với BCD các xã:**

Nhìn chung, các xã đã xây dựng Kế hoạch thực hiện chương trình và đã kiện toàn Ban chỉ đạo NTM và Ban phát triển Chương trình xây dựng NTM bản, phân công các thành viên phụ trách; ban hành quy chế hoạt động của BCD và các văn bản chỉ đạo, tổ chức thực hiện Chương trình MTQG xây dựng NTM năm 2024.

### **2. Kết quả thực hiện công tác tuyên truyền, vận động**

Công tác tuyên truyền, vận động thực hiện Chương trình MTQG xây dựng NTM tiếp tục được quan tâm, triển khai toàn diện, bằng nhiều hình thức từ cấp huyện đến cơ sở. Trong quý 1/2024 kết quả công tác vận động chung sức xây dựng nông thôn mới được: Đường ngõ xóm 1.240 m; Hàng rào cây xanh 200m; lán sân nhà ở 800m<sup>2</sup>; nhà vệ sinh tự hoại 72 cái; hiến đất 170m<sup>2</sup>; xây mới nhà ở dân cư 21 nhà.

### **3. Kết quả thực hiện mức độ đạt tiêu chí xã NTM**

Căn cứ Quyết định số 32/2022/QĐ-UBND ngày 10/8/2022 của UBND tỉnh về ban hành Bộ tiêu chí xã nông thôn mới tỉnh Thanh Hóa, giai đoạn 2022- 2025. Mức độ đạt các tiêu chí xã NTM đến 30/3/2024: đạt 147/266 tiêu chí; bình quân số tiêu chí xã NTM đạt 10,5 tiêu chí/xã.

*(Có phụ biểu 01 kèm theo)*

### **4. Tiến độ thực hiện xã, bản đăng ký đạt chuẩn NTM năm 2024**

Thực hiện Quyết định số 1097/QĐ-UBND ngày 02/4/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa về việc phê duyệt danh sách các huyện, thị xã, thành phố phấn đấu đạt chuẩn/hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới; danh sách các xã phấn đấu đạt chuẩn NTM, NTM nâng cao, NTM kiểu mẫu, giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa; Quyết định số 1810/QĐ-UBND ngày 26/5/2022 của UBND tỉnh Thanh Hóa về việc ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa, giai đoạn 2021-2025; Quyết định số 246/QĐ-UBND ngày 15/01/2024 của UBND tỉnh Thanh Hóa về việc điều chỉnh Kế hoạch thực hiện MTQG xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021-2025 tại Quyết định số 1810/QĐ-UBND ngày 26/5/2022 của UBND tỉnh.

#### **4.1. Tiến độ thực hiện xã Nam Xuân**

Căn cứ Quyết định số 32/2022/QĐ-UBND ngày 10/8/2022 của UBND tỉnh về ban hành Bộ tiêu chí xã nông thôn mới tỉnh Thanh Hóa, giai đoạn 2022- 2025, xã Nam Xuân đã triển khai thực hiện xây dựng xã đạt chuẩn Nông thôn mới trên địa bàn xã đến thời điểm báo cáo đạt được: **10/19** tiêu chí với **41/57** chỉ tiêu; còn **09** tiêu chí, **16** chỉ tiêu chưa đạt gồm: *Tiêu chí 1: Quy hoạch; Tiêu chí 5: Trường học; Tiêu chí 6: Cơ sở vật chất văn hoá; Tiêu chí 10: Thu nhập; Tiêu chí 11: Nghèo đa chiều; Tiêu chí 12: Lao động; Tiêu chí 13: Tổ chức sản xuất và phát triển kinh tế nông thôn; Tiêu chí 15: Y tế; Tiêu chí 17: Môi trường và ATTP.*

(Có phụ biểu 02 chi tiết kèm theo)

#### **4.2. Tiến độ thực hiện xã Thiên Phú.**

Căn cứ Quyết định số 32/2022/QĐ-UBND ngày 10/8/2022 của UBND tỉnh về ban hành Bộ tiêu chí xã nông thôn mới tỉnh Thanh Hóa, giai đoạn 2022 – 2025, xã Thiên Phú đã triển khai thực hiện xây dựng xã đạt chuẩn Nông thôn mới trên địa bàn xã đến thời điểm báo cáo đạt được: **10/19** tiêu chí với **45/57** chỉ tiêu; còn **09** tiêu chí, **12** chỉ tiêu chưa đạt gồm: TC1: Quy hoạch; TC 2: Giao thông; TC5: Trường học; TC 6: Cơ sở vật chất văn hóa; TC 7: Cơ sở Hạ tầng thương mại nông thôn; TC 10: Thu nhập; TC11: Nghèo đa chiều; TC 13: Tổ chức SX và Phát triển kinh tế nông thôn; TC 17: Môi trường và ATTP.

(có phụ biểu 03 chi tiết kèm theo)

#### **5. Tiến độ thực hiện xây dựng NTM 11 bản đăng ký đạt chuẩn NTM năm 2024.**

Căn cứ Quyết định số 41/2022/QĐ-UBND ngày 05/9/2022 của UBND tỉnh Thanh Hóa về việc ban hành Quy định tiêu chí, điều kiện, trình tự, thủ tục, hồ sơ xét, công nhận, công bố và thu hồi quyết định công nhận thôn, bản đạt chuẩn nông thôn mới, nông thôn mới kiểu mẫu trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa, giai đoạn 2022-2025. Tiến độ thực hiện xây dựng bản NTM tại **11** bản có **02** bản đạt **11/14** tiêu chí; **03** bản đạt **10/14** tiêu chí; **04** bản đạt **09/14** tiêu chí; **01** bản đạt **8/14** tiêu chí và **01** bản đạt **06/14** tiêu chí, cụ thể như sau:

**5.1. Bản En, xã Phú Thanh:** Đạt **09/14** tiêu chí, còn **05** tiêu chí chưa đạt: Tiêu chí số 1: Lao động; Tiêu chí số 2: Thu nhập; Tiêu chí số 3: Nghèo đa chiều; Tiêu chí số 7: Y tế; Tiêu chí số 9: Môi trường và ATTP, cụ thể:

- *Tiêu chí 1: Lao động:* Tỷ lệ lao động qua đào tạo mới đạt 6,7%; Tỷ lệ lao động qua đào tạo có bằng cấp, chứng chỉ 27%.

- *Tiêu chí 2: Thu nhập:* Hiện nay mức thu nhập bình quân của bản đạt 31/45 triệu đồng/người/năm

- *Tiêu chí 3: Nghèo đa chiều:* Theo kết quả điều tra, rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo đến cuối năm 2023, tỷ lệ nghèo đa chiều 79,54% (70/88 hộ); trong đó: nghèo 21/88 hộ = 23,86%; Cận nghèo 49.88 hộ = 55,68%.

- *Tiêu chí 7: Y tế:* Chỉ tiêu 7.4: Tỷ lệ dân số có sổ khám chữa bệnh điện tử chưa có.

- *Tiêu chí 9: Môi trường và an toàn thực phẩm:* chỉ tiêu 9.1 Tỷ lệ hộ được sử dụng nước sạch theo quy chuẩn  $\geq 45\%$  ( $\geq 20\%$  từ hệ thống cấp nước tập trung): Bản chưa có công trình nước sạch tập trung đảm bảo theo quy chuẩn của tiêu chí.

**5.2. Bản Lóp Hai, xã Hiền Chung:** Đạt **10/14** tiêu chí, còn **04** tiêu chí chưa đạt: Tiêu chí số 2: Thu nhập; ; Tiêu chí số 5: Giao thông; Tiêu chí số 9: Môi trường và ATTP; Tiêu chí số 10: Thủy lợi và phòng, chống thiên tai, cụ thể:

- *Tiêu chí 2: Thu nhập:* Hiện nay mức thu nhập bình quân của bản đạt 35/45 triệu đồng/người/năm: chưa đạt.

*Tiêu chí 5: Giao thông:* Chỉ tiêu 5.2. Đường ngõ xóm đã xuống cấp và rãnh tiêu thoát nước chưa có nắp đậy.

- *Tiêu chí 9: Môi trường và an toàn thực phẩm:* Chỉ tiêu 9.1 Tỷ lệ hộ được sử dụng nước sạch theo quy chuẩn  $\geq 45\%$  ( $\geq 20\%$  từ hệ thống cấp nước tập trung): Bản chưa có công trình nước sạch tập trung đảm bảo theo quy chuẩn của tiêu chí.

- *Tiêu chí số 10: Thủy lợi và phòng, chống thiên tai:* Các đoạn mương đã xuống cấp không đảm bảo cho sản xuất và phòng chống thiên tai 4 tại chỗ.

**5.3. Bản Yên, xã Hiền Chung:** Đạt **09/14** tiêu chí, còn **05** tiêu chí chưa đạt, cụ thể: Tiêu chí số 1: Lao động; Tiêu chí số 2: Thu nhập; Tiêu chí số 3: Nghèo đa chiều; Tiêu chí số 5: Giao thông; Tiêu chí số 9: Môi trường và an toàn thực phẩm.

- *Tiêu chí số 1: Chỉ tiêu 1.2.* Tỷ lệ lao động qua đào tạo có bằng cấp chứng chỉ mới đạt 18/25%.

- *Tiêu chí 2: Thu nhập:* Hiện nay mức thu nhập bình quân của bản đạt 27,39/45 triệu đồng/người/năm

- *Tiêu chí 5: Giao thông:* Chỉ tiêu 5.2. Đường xuống cấp và rãnh tiêu thoát nước chưa có nắp đậy.

- *Tiêu chí 9: Môi trường và ATTP: Chỉ tiêu 9.1* Tỷ lệ hộ được sử dụng nước sạch theo quy chuẩn  $\geq 45\%$  ( $\geq 20\%$  từ hệ thống cấp nước tập trung): Bản chưa có công trình nước sạch tập trung đảm bảo theo quy chuẩn của tiêu chí.

**5.4. Bản CoMe, xã Trung Sơn:** Đạt **10/14** tiêu chí, còn **04** tiêu chí chưa đạt: Tiêu chí số 2: Thu nhập; Tiêu chí số 3: Nghèo đa chiều; Tiêu chí số 7: Y tế; Tiêu chí số 9: Môi trường và ATTP, cụ thể:

- *Tiêu chí 2: Thu nhập:* Hiện nay mức thu nhập bình quân của bản đạt **32/45** triệu đồng/người/năm, chưa đạt.

- *Tiêu chí 3: Nghèo đa chiều:* Theo kết quả điều tra, rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo đến cuối năm 2022.

+ Tổng số hộ nghèo: 37/143 hộ, tỷ lệ 25,87%

+ Tổng số hộ cận nghèo: 53/143 hộ, tỷ lệ 37%

- *Tiêu chí 7: Y tế:* Chỉ tiêu 7.2. Chưa có nhân viên y tế thôn, bản tho quy định.

- *Tiêu chí 9: Môi trường và ATTP:* Chỉ tiêu 9.1 Tỷ lệ hộ được sử dụng nước sạch theo quy chuẩn  $\geq 45\%$  ( $\geq 20\%$  từ hệ thống cấp nước tập trung): - Bản chưa có công trình nước sạch tập trung đảm bảo theo quy chuẩn của tiêu chí.

**5.5. Bản Sại, xã Phú Lệ:** Đạt **09/14** tiêu chí, còn **05** tiêu chí chưa đạt: Tiêu chí số 2: Thu nhập; Tiêu chí số 3: Nghèo đa chiều; Tiêu chí số 5: Giao thông; Tiêu chí số 7: Y tế; Tiêu chí số 9: Môi trường và ATTP, cụ thể:

- *Tiêu chí 2: Thu nhập:* Hiện nay mức thu nhập bình quân của bản đạt **35/45** triệu đồng/người/năm. chưa đạt.

- *Tiêu chí 3: Nghèo đa chiều:* Theo kết quả điều tra, nghèo đa chiều còn 65,72%, trong đó: Nghèo 42/178 hộ = 23,59%; cận nghèo 75/178 hộ = 42,13%.

- *Tiêu chí 5: Giao thông:* Chỉ tiêu 5.1: Tỷ lệ đường thôn còn 800m chưa được cứng hóa; 5.2: Đường ngõ xóm chưa có rãnh tiêu thoát nước, chiều rộng mặt đường chưa đủ tiêu chuẩn theo quy định.

- *Tiêu chí 7: Y tế:* Chỉ tiêu 7.1: Tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế 730/849 người = 85,98% ( yêu cầu tiêu chí trên 90%); Chỉ tiêu 7.4: Tỷ lệ người dân có sổ khám sức khỏe chưa đạt.

- *Tiêu chí 9: Môi trường và an toàn thực phẩm:* Chỉ tiêu 9.1 Tỷ lệ hộ được sử dụng nước sạch theo quy chuẩn  $\geq 45\%$  ( $\geq 20\%$  từ hệ thống cấp nước tập trung): - Bản chưa có công trình nước sạch tập trung đảm bảo theo quy chuẩn của tiêu chí.

**5.6. Bản Sa Lắng, xã Phú Xuân:** Đạt **09/14** tiêu chí, còn **05** tiêu chí chưa đạt: Tiêu chí số 2: Thu nhập; Tiêu chí số 3: Nghèo đa chiều; Tiêu chí số 7: Y tế; Tiêu chí số 8: Văn hóa; Tiêu chí số 9: Môi trường và ATTP, cụ thể:

- *Tiêu chí 2: Thu nhập:* Hiện nay mức thu nhập bình quân của bản đạt **35/45** triệu đồng/người/năm, chưa đạt.

- *Tiêu chí 3: Nghèo đa chiều:* Nghèo đa chiều còn 75,93%, trong đó:

+ Tổng số hộ nghèo: 10/54 hộ = 18,52%.

+ Tổng số hộ cận nghèo: 31/54 hộ = 57,41% .

- *Tiêu chí 7: Y tế:* Chỉ tiêu 7.1: Tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế 184/275 người = 66,69%/90% so với yêu cầu, chưa đạt; Chỉ tiêu 7.2: Chưa có nhân viên y tế theo quy định.

- *Tiêu chí 8: Văn Hóa:* Bản Sa Lắng chưa có nhà Văn hóa

- *Tiêu chí 9: Môi trường và an toàn thực phẩm:* Chỉ tiêu 9.1 Tỷ lệ hộ được sử dụng nước sạch theo quy chuẩn  $\geq 45\%$  ( $\geq 20\%$  từ hệ thống cấp nước tập trung): - Bản chưa có công trình nước sạch tập trung đảm bảo theo quy chuẩn của tiêu chí.

**5.7. Bản Chiềng, xã Phú Sơn:** Đạt **08/14** tiêu chí, còn **06** tiêu chí chưa đạt: Tiêu chí số 2: Thu nhập; Tiêu chí số 3: Nghèo đa chiều; Tiêu chí số 4: Nhà ở dân cư và vườn hộ; Tiêu chí số 5: Giao thông; Tiêu chí số 8: Văn hóa; Tiêu chí số 9 - Môi trường và ATTP, cụ thể:

- *Tiêu chí 2: Thu nhập:* Hiện nay mức thu nhập bình quân của bản đạt **38/45** triệu đồng/người/năm, chưa đạt.

- *Tiêu chí 3: Nghèo đa chiều:* Nghèo đa chiều còn 41,87% (67/160 hộ) trong đó:

+ Tổng số hộ nghèo: 17/160 hộ = 10,62%.

+ Tổng số hộ cận nghèo: 50/160 hộ = 31,25% .

- *Tiêu chí 4: Nhà ở dân cư và vườn hộ:* Chỉ tiêu 4.1: Hiện nay đang còn 01 nhà tạm.

- *Tiêu chí 5: Giao thông:* Chỉ tiêu 5.1: Đường thôn có 1/1km đã được bê tông, tuy nhiên chiều rộng mặt đường chưa đạt yêu cầu theo quy định.

- *Tiêu chí 8: Văn hóa:* Bản chưa được công nhận giữ vững văn hóa liên tục 3 năm.

- *Tiêu chí 9: Môi trường và an toàn thực phẩm:* Chỉ tiêu 9.1 Tỷ lệ hộ được sử dụng nước sạch theo quy chuẩn  $\geq 45\%$  ( $\geq 20\%$  từ hệ thống cấp nước tập trung): - Bản chưa có công trình nước sạch tập trung đảm bảo theo quy chuẩn của tiêu chí.

**5.8. Bản Chiềng Cắm, xã Hiền Kiệt:** Đạt **11/14** tiêu chí, còn **03** tiêu chí chưa đạt: Tiêu chí số 2: Thu nhập; Tiêu chí số 3: Nghèo đa chiều; tiêu chí số 9: Môi trường và ATTP, cụ thể:

- *Tiêu chí 2: Thu nhập:* Hiện nay mức thu nhập bình quân của bản đạt **24/45** triệu đồng/người/năm, chưa đạt.

- *Tiêu chí 3: Nghèo đa chiều:* Nghèo đa chiều còn 45,08% (55/122 hộ) trong đó:

+ Tổng số hộ nghèo: 44/122 hộ = 36%.

+ Tổng số hộ cận nghèo: 11/122 hộ = 9,08% .

- *Tiêu chí 9: Môi trường và an toàn thực phẩm:* Chỉ tiêu 9.1 Tỷ lệ hộ được sử dụng nước sạch theo quy chuẩn  $\geq 45\%$  ( $\geq 20\%$  từ hệ thống cấp nước tập trung): - Bản chưa có công trình nước sạch tập trung đảm bảo theo quy chuẩn của tiêu chí.

**5.9. Bản Pọng 1, xã Hiền Kiệt:** Đạt **11/14** tiêu chí, còn **03** tiêu chí chưa đạt: Tiêu chí số 2: Thu nhập; Tiêu chí số 3: Nghèo đa chiều; tiêu chí số 9: Môi trường và ATTP, cụ thể:

- *Tiêu chí 2: Thu nhập:* Hiện nay mức thu nhập bình quân của bản đạt **28/45** triệu đồng/người/năm, chưa đạt.

- *Tiêu chí 3: Nghèo đa chiều:* Nghèo đa chiều còn 45,08% (55/122 hộ) trong đó:

+ Tổng số hộ nghèo: 63/277 hộ = 27,7%.

+ Tổng số hộ cận nghèo: 81/127 hộ = 35,6% .

- *Tiêu chí 9: Môi trường và an toàn thực phẩm:* Chỉ tiêu 9.1 Tỷ lệ hộ được sử dụng nước sạch theo quy chuẩn  $\geq 45\%$  ( $\geq 20\%$  từ hệ thống cấp nước tập trung): - Bản chưa có công trình nước sạch tập trung đảm bảo theo quy chuẩn của tiêu chí.

**5.10. Bản Bút Xuân, xã Nam Xuân:** Đạt **10/14** tiêu chí, còn **04** tiêu chí chưa đạt: Tiêu chí số 2: Thu nhập; Tiêu chí số 3: Nghèo đa chiều; Tiêu chí 7: Y tế; Tiêu chí số 9: Môi trường và ATTP, cụ thể:

- *Tiêu chí 2: Thu nhập:* Hiện nay mức thu nhập bình quân của bản đạt **29,3/45** triệu đồng/người/năm, chưa đạt.

- *Tiêu chí 3: Nghèo đa chiều:* Nghèo đa chiều còn 58,27% (88/151 hộ), trong đó:

+ Hộ nghèo:  $8/151 = 5,29\%$ .

+ Hộ cận nghèo:  $80/151 = 52,98\%$

- *Tiêu chí 7: Y tế:* Tỷ lệ người dân tham gia mua bảo hiểm y tế mới đạt 89,33/90%, chưa đạt.

- *Tiêu chí 9: Môi trường và an toàn thực phẩm:*

+ Chỉ tiêu 9.1: Tỷ lệ hộ được sử dụng nước sạch theo quy chuẩn  $\geq 45\%$  ( $\geq 20\%$  từ hệ thống cấp nước tập trung): - Bản chưa có công trình nước sạch tập trung đảm bảo theo quy chuẩn của tiêu chí.

+ Chỉ tiêu 9.8: Tỷ lệ hộ có nhà tiêu, nhà tắm, thiết bị chứa nước sinh hoạt hợp vệ sinh và đảm bảo 3 sạch  $\geq 85\%$ . Hiện nay bản có 111/150 hộ = 73,02%, Chưa đạt.

**5.11. Bản Sài, xã Thiên Phú** (Công nhận lại bản Sài sau sáp nhập): Đạt **06/14** tiêu chí, còn **08** tiêu chí chưa đạt: Tiêu chí số 1: Lao động; Tiêu chí số 2: Thu nhập; Tiêu chí số 3: Nghèo đa chiều; Tiêu chí số 4: Nhà ở dân cư và vườn hộ; Tiêu chí số 5: Giao thông; Tiêu chí số 7: Y tế; Tiêu chí số 8: văn hóa; Tiêu chí số 9: Môi trường và ATTP.

- *Tiêu chí 1: Lao động:*

+ Chỉ tiêu 1.1: Tỷ lệ lao động qua đào tạo (áp dụng cho cả nam và nữ)  $\geq 75\%$ , Chưa đạt. Tỷ lệ lao động qua đào tạo của bản mới đạt 268/380 lao động = 70,5%.

+ Chỉ tiêu 1.2: Tỷ lệ lao động qua đào tạo có bằng cấp, chứng chỉ (áp dụng cho cả nam và nữ)  $\geq 25\%$ , chưa đạt, hiện nay bản mới đạt 68/380 lao động = 17,8%.

- *Tiêu chí 2: Thu nhập:* Hiện nay mức thu nhập bình quân của bản đạt **33/45** triệu đồng/người/năm, chưa đạt.

- *Tiêu chí 3: Nghèo đa chiều:* Tỷ lệ nghèo: 12,21% (28/132 hộ); Tỷ lệ cận nghèo: 47,72% (63/132 hộ).

- *Tiêu chí 4: Nhà ở dân cư và vườn hộ:* Chỉ tiêu 4.4: Vườn hộ mỗi gia đình (nếu có) được thiết kế gọn gàng, khoa học đảm bảo vệ sinh môi trường, Chưa đạt.

- *Tiêu chí 5: Giao thông:*

+ Chỉ tiêu 5.1: Tỷ lệ đường thôn, bản và đường liên thôn, bản ít nhất được cứng hóa, đảm bảo ô tô đi lại thuận tiện quanh năm, có rãnh tiêu thoát nước mặt đường  $\geq 80\%$  (trong đó:  $\geq 50\%$  bê tông hóa hoặc nhựa hóa đạt chiều rộng mặt đường  $\geq 3,0m$ , chiều rộng nền đường  $\geq 4,0m$ ), Chưa đạt.

+ Chỉ tiêu 5.2: Tỷ lệ đường ngõ, xóm sạch và đảm bảo đi lại thuận tiện quanh năm; có rãnh tiêu thoát nước mặt đường, có rãnh tiêu thoát nước sinh hoạt khu dân cư có nắp đậy (100%), Trong đó  $\geq 70\%$  bê tông hóa hoặc nhựa hóa đạt chiều rộng mặt đường  $\geq 3,0m$  chiều rộng nền đường  $\geq 4,0m$ ), Chưa đạt. Hiện nay, bản có 666/845m, = 78,8% và chưa có rãnh thoát nước và nắp đậy.

- *Tiêu chí 7: Y tế:*

+ Chỉ tiêu 7.2: Chưa có nhân viên y tế thôn, bản hoạt động theo quy định.

+ Chỉ tiêu 7.4: Tỷ lệ dân số có sổ khám chữa bệnh điện tử  $\geq 50\%$ , Chưa đạt. Hiện nay bản mới đạt 25%.

- *Tiêu chí 8: Văn hóa:* Chỉ tiêu 8.1: Nhà văn hóa bản chưa có nơi sinh hoạt văn hóa, thể thao.

- *Tiêu chí 9: Môi trường và an toàn thực phẩm:*

+ Chỉ tiêu 9.1: Tỷ lệ hộ được sử dụng nước sạch theo quy chuẩn  $\geq 45\%$  ( $\geq 20\%$  từ hệ thống cấp nước tập trung): - Bản chưa có công trình nước sạch tập trung đảm bảo theo quy chuẩn của tiêu chí.

+ Chỉ tiêu 9.6: Chất thải rắn sinh hoạt chưa được thu gom, xử lý đúng theo quy định.

## **6. Công tác triển khai chương trình OCOP năm 2024**

Để thực hiện có hiệu quả Chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP), trong quý I/2024, Văn phòng Điều phối NTM đã tham mưu xây dựng ban hành Kế hoạch số 61/KH-UBND ngày 27/02/2024; Công văn số 19/UBND-NNPTNT ngày 03/01/2024 về triển khai một số nội dung trọng tâm thực hiện Chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP) năm 2024; Công văn số 768/UBND-VPĐPNTM ngày 22/3/2024 về việc phát triển các sản phẩm OCOP và đẩy nhanh tiến độ hoàn thiện hồ sơ sản phẩm tham gia đánh giá, phân hạng năm 2024; Tổ chức kiểm tra, đánh giá việc duy trì và phát triển các sản phẩm OCOP đã được công nhận trên địa bàn huyện 01 đợt, với 08 chủ thể. Trên cơ sở đăng ký và chỉ tiêu giao của các xã, thị trấn. Văn phòng điều phối Nông thôn mới huyện đã thực hiện khảo sát thực tế, tổng hợp đăng ký các sản phẩm tham gia chương trình OCOP năm 2024 gửi Văn phòng điều phối nông thôn mới tỉnh với 02 sản phẩm.

## **II. NHỮNG HẠN CHẾ, KHÓ KHĂN, VƯỚNG MẮC**



## **1. Những khó khăn, vướng mắc trong thực hiện Bộ tiêu chí NTM**

- Bộ tiêu chí NTM giai đoạn 2021 - 2025 (Bộ tiêu chí mới) ban hành với nhiều chỉ tiêu, tiêu chí, nội dung mới, nâng cao hơn so với Bộ tiêu chí NTM giai đoạn trước nên bước đầu triển khai thực hiện còn gặp nhiều khó khăn, vướng mắc. Một số xã, bản được đầu tư cơ sở vật chất đạt chuẩn theo Bộ tiêu chí giai đoạn trước, đến nay cơ sở vật chất xuống cấp hoặc không đảm bảo theo yêu cầu Bộ tiêu chí mới.

- Xã, bản phần đầu đạt chuẩn NTM đều khó khăn, tỷ lệ hộ nghèo đa chiều còn cao, thu nhập thấp, các mô hình liên kết theo chuỗi và được chứng nhận ViettGap khó thực hiện.

- Thực hiện các chỉ tiêu về tỷ lệ hộ sử dụng nước sạch từ hệ thống cấp nước tập trung, khó thực hiện do hiện nay trên địa bàn huyện, xã, bản hạ tầng cấp nước tập trung còn hạn chế, ở các xã, bản một số công trình đã được đầu tư hoạt động chưa hiệu quả, xuống cấp... và chưa có; Tỷ lệ người dân có sổ khám chữa bệnh điện tử còn thấp và hộ dân được gắn mã, địa chỉ trên nền tảng bản đồ số quốc gia khó thực hiện.

## **2. Những hạn chế, khó khăn, vướng mắc trong công tác chỉ đạo, điều hành**

- Hoạt động của BCD một số xã chưa thực sự có chiều sâu; vai trò của một số tổ chức là thành viên BCD chưa sáng tạo, linh hoạt và chưa thực sự quyết liệt.

- Đội ngũ tham mưu cho BCD chương trình xây dựng NTM từ cấp xã chủ yếu là kiêm nhiệm.

- Một bộ phận cán bộ và Nhân dân vẫn còn tư tưởng trông chờ, ỷ lại của Nhà nước; tư duy, nhận thức chậm đổi mới; chưa mạnh dạn đầu tư phát triển mô hình.

- Tiêu chí xây dựng NTM yêu cầu ngày càng cao, khả năng huy động nguồn lực còn hạn chế.

- Tiến độ xây dựng các bản đăng ký đạt chuẩn NTM, các xã đăng ký thực hiện tiêu chí năm 2024 còn chậm.

- Quy hoạch chung xây dựng xã theo yêu cầu giai đoạn mới của các xã, do nguồn vốn hạn chế nên chưa thực hiện, tác động ảnh hưởng đến việc phát triển kinh tế - xã hội nói chung và hiệu quả, tiêu chí xây dựng NTM.

- Chương trình OCOP đã triển khai nhưng đến nay trên địa bàn huyện mới có 08 sản phẩm đạt sản phẩm OCOP cấp tỉnh (Thị trấn Hồi Xuân có 04 sản phẩm (bánh Nhãn Hồi Xuân, Măng khô Mường CaDa, Bò sấy khô Mường CaDa, Khâu nhục Vũ Nghi); xã Hiền Kiệt 01 sản phẩm (Chè tán ma); xã Phú Nghiêm 01 sản phẩm (Măng Chua Piềng cú) đạt sản phẩm OCOP cấp tỉnh (3 sao); xã Trung Sơn 01 sản phẩm (Rượu chuối mem lá Mường Páng), xã Thiên Phủ 01 sản phẩm (Măng khô xé sợi Mường Kháng); trong đó có 02 sản phẩm (Măng chua Piềng cú xã Phú Nghiêm và chè tán ma Hiền Kiệt, thị trường tiêu thụ chủ yếu là trong huyện, sản lượng tiêu thụ đạt thấp). Còn 10 xã chưa có sản

phẩm đạt sản phẩm OCOP, gồm (Nam Xuân, Nam Tiến, Nam Động, Hiền Chung, Phú Xuân, Phú Lệ, Phú Sơn, Phú Thanh, Thành Sơn, Trung Thành).

### **3. Nguyên nhân**

*\* Nguyên nhân khách quan:*

- Do diễn biến bất lợi về thời tiết, dịch bệnh ảnh hưởng đến công tác chỉ đạo, tổ chức triển khai thực hiện các hoạt động kinh tế - xã hội nói chung và xây dựng NTM nói riêng.

- Nguồn lực đầu tư để xây dựng xã, bản NTM còn ít; Các chỉ tiêu đề xuất điều chỉnh để phù hợp với điều kiện thực tế từng vùng miền chưa được triển khai hướng dẫn, áp dụng.

*\* Nguyên nhân chủ quan.*

- Chương trình xây dựng NTM là nhiệm vụ trọng tâm, nhưng trong quá trình lãnh đạo, chỉ đạo, một số cấp ủy, chính quyền, mà trước hết là người đứng đầu chưa thực sự quyết liệt trong việc tổ chức thực hiện xây dựng NTM; công tác tự rà soát và xây dựng báo cáo kết quả đánh giá ở xã, bản chậm, chưa chính xác và đánh giá mức độ đạt các nội dung tiêu chí chưa thống nhất thay đổi thường xuyên. Bên cạnh đó, ngân sách Trung ương, ngân sách tỉnh mới phân bổ mới cho xây dựng NTM năm 2024, ngân sách huyện phụ thuộc và khó khăn.

- Công tác chỉ đạo về chương trình xây dựng NTM từ huyện đến cơ sở có lúc, có việc chưa được thường xuyên. Một số phòng, ban ngành, thành viên BCD và một số đơn vị xã chưa thật sự sâu sát, kiểm tra, giám sát, đôn đốc chỉ đạo thực hiện chương trình xây dựng NTM.

## **III. MỤC TIÊU, GIẢI PHÁP THỰC HIỆN THỜI GIAN TỚI**

### **1. Mục tiêu.**

Năm 2024 là năm thứ 3 thực hiện bộ tiêu chí quốc gia xây dựng NTM giai đoạn 2021-2025 của Thủ tướng Chính phủ; thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW của BCH Trung ương Đảng khóa XIII về nông nghiệp, nông dân, nông thôn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045. Nội dung của bộ tiêu chí từ thôn, bản đến huyện bảo đảm thực chất, đi vào chiều sâu, hiệu quả, vì lợi ích của người dân đảm bảo nâng cao giá trị vật chất và tinh thần. Nên một số tiêu chí khó đối với các huyện miền núi như: Tỷ lệ hộ nghèo đa chiều, thu nhập, các sản phẩm chủ lực được chứng nhận VietGap, tỷ lệ hộ sử dụng nước sạch theo quy chuẩn từ hệ thống cấp nước tập trung.

- Yêu cầu BCD thực hiện các chương trình MTQG huyện, xã, trách nhiệm của người đứng đầu trong công tác lãnh, chỉ đạo tổ chức triển khai, thực hiện hoàn thành các nội dung tiêu chí xã NTM về mặt hồ sơ, hiện trường, đảm bảo điều kiện trình thẩm tra, thẩm định các phòng, ngành chuyên môn trong tháng 10-11/2024. Để kịp thời trình Hội đồng thẩm định nông thôn mới tỉnh trong tháng 11/2024. Trên cơ sở báo cáo của xã, bản kết quả kiểm tra, đánh giá của

Văn phòng điều phối xây dựng NTM huyện; của các phòng, ngành chuyên môn cấp huyện đã chỉ ra những chỉ tiêu, tiêu chí đạt được, những tồn tại, hạn chế trong quá trình xây dựng nông thôn mới cần phải tập trung ngay sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị từ xã đến bản để hoàn thiện kế hoạch đề ra.

- Tập trung chỉ đạo quyết liệt, đồng bộ các giải pháp phấn đấu đến 10/12/2024 hoàn thành các tiêu chí xã đạt chuẩn NTM, đề nghị Tỉnh thẩm định xét công nhận; thẩm định và trình Chủ tịch UBND huyện công nhận 11 bản đạt chuẩn NTM theo Kế hoạch đề ra.

## **2. Giải pháp thực hiện xã Nam Xuân, xã Thiên Phú và 11 bản đạt chuẩn trong năm 2024.**

- Phải phân định, làm rõ trách nhiệm của từng thành viên BCD các cấp, cán bộ, công chức, các tổ chức đoàn thể được phân công chỉ đạo, hướng dẫn, đôn đốc thực hiện từng lĩnh vực, tiêu chí, chỉ tiêu được phụ trách được phụ trách về hoàn thiện hồ sơ và hiện trường.

- Đối với 11 bản phấn đấu đạt chuẩn NTM: phân công, giao trách nhiệm trực tiếp chỉ đạo cho các đồng chí trưởng các đầu ngành để kịp thời đôn đốc, hướng dẫn các bản thực hiện các tiêu chí theo quy định.

- Đối với các chỉ tiêu, tiêu chí hiện chưa đạt thuộc trách nhiệm của người dân và cộng đồng dân cư như: chỉnh trang nhà và vườn hộ (nhà tiêu, nhà tắm, thiết bị chứa nước sinh hoạt) đảm bảo 3 sạch, chuồng trại chăn nuôi, thu gom xử lý rác thải, đường từ nhà ra ngõ được bê tông hóa, đường hoa, hàng rào cây xanh, hệ thống đường dây điện sau công tơ vào nhà, tỷ lệ người dân mua thẻ bảo hiểm y tế, tỷ lệ dân số có sổ khám bệnh điện tử, công tác phát triển sản xuất để giảm nghèo bền vững...yêu cầu phải đẩy mạnh công tác chỉ đạo, tuyên truyền, vận động, đôn đốc làm ngay và duy trì thường xuyên công tác vệ sinh môi trường. Giao nhiệm vụ cụ thể cho các tổ chức phụ trách từng tiêu chí, chỉ tiêu. Hàng tháng báo cáo kết quả thực hiện, những khó khăn, vướng mắc, kiến nghị, đề xuất giải pháp kịp thời giải quyết. Kết quả thực hiện làm cơ sở đánh giá nhận xét cuối năm của mỗi đồng chí cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, các tổ chức,...

- Đối với các tiêu chí liên quan đến các công trình đầu tư để đạt tiêu chí như: Giao thông, thủy lợi, trường học, cơ sở vật chất văn hóa, nước sạch tập trung,...cần huy động nguồn vốn lớn. Trên cơ sở các công trình đã được phê duyệt đang thực hiện thi công phối hợp với các phòng ban để đốc nhà thầu đẩy nhanh tiến độ xây dựng; đối với các công trình mới được phê duyệt đầu tư hỗ trợ từ nguồn vốn Trung ương hỗ trợ thực hiện các chương trình MTQG vào công trình giao thông, trường học, cơ sở vật chất văn hóa kịp thời đấu thầu với các phòng, ban, ngành phụ trách để được phê duyệt dự án, lựa chọn nhà thầu đồng thời giải phóng mặt bằng nhanh nhằm đạt tiến độ đề ra. Ngoài các nguồn vốn do nhà nước hỗ trợ đề nghị xã phải tăng cường công tác tuyên truyền, vận động

người dân đóng góp huy động sức người, sức của trong xây dựng nông thôn mới như: chỉnh trang các nhà văn hóa -khâu thể thao bản đảm bảo khu sinh hoạt cộng đồng của người dân khang trang, sạch đẹp để tổ chức các hoạt động văn hóa thể thao nhằm gắn kết tình làng nghĩa xóm, từng bước đáp ứng nhu cầu hưởng thụ văn hóa tinh thần của người dân, nâng cao chất lượng cuộc sống.

- Tăng cường và kêu gọi các nguồn hỗ trợ, phát triển các mô hình sản xuất, phát triển kinh tế đối với các hộ nghèo, hộ cận nghèo nhằm nâng cao thu nhập, đảm bảo đạt chuẩn tỷ lệ hộ nghèo đa chiều theo yêu cầu tiêu chí dưới 6,5%. Như tập trung đầu tư thâm canh phát triển sản xuất đối với các loại cây trồng theo hình thức liên kết sản xuất gắn với bao tiêu sản phẩm, trồng rừng sản xuất, chăn nuôi,...

- Hàng tháng báo cáo kết quả tổ chức thực hiện Chương trình xây dựng nông thôn mới về BCD thực hiện các chương trình MTQG huyện (*qua văn phòng điều phối NTM huyện*) để kịp thời đề báo cáo Thường trực Huyện ủy, Trưởng Ban chỉ đạo những khó khăn, vướng mắc để kịp thời chỉ đạo thực hiện.

Trên đây là báo cáo kết quả thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới quý 1 năm 2024 của Văn phòng Điều phối NTM huyện Quan Hóa./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Trưởng BCD thực hiện các CT MTQG huyện;
- Chủ tịch, các phó CT UBND huyện (b/c);
- BCD thực hiện các CT MTQG huyện;
- BCD thực hiện các CT MTQG các xã;
- Lưu: VT, VPNTM.

**CHÁNH VĂN PHÒNG**

**PHÓ CHỦ TỊCH UBND HUYỆN**  
**Hà Thị Nga**